TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày: 20 – 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Văn L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1987 tại xã H, thành phố Cần Thơ. Số căn cước công dân: 094087009269, cấp ngày 20/3/2022. Nơi cấp: Cục C - Bộ C1. Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn G và bà Võ Thị N; anh chị em: 04 người (bị cáo nhỏ nhất); Vợ tên Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 06/4/2026 và áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 06/4/2026 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Chị **Nguyễn Thùy L1**, sinh năm 2000. (*Có mặt*)

Số căn cước công dân: 087300012123, cấp ngày 30/01/2023. Nơi cấp: Cục C - Bộ C1.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Lê Tuyết P**, sinh năm 1990. (*Có mặt*)

2/ Chị **Lê Thị Trúc L2**, sinh năm 2000. (*Vắng mặt*)

Cùng cư trú: ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/01/2026, bị cáo Trương Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83GE-019.23 đến nhà của bị hại Nguyễn Thùy L1 (là cháu dâu bị cáo) tại ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ, thấy L1 đang ở nhà một mình nên bị cáo hỏi "Chồng con đâu rồi" L1 trả lời "Chồng con không có nhà" lúc này bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với L1. Bị cáo đóng cửa nhà trước lại và đi đến chỗ L1 đang đứng rồi dùng tay ôm và kéo L1 vào phòng ngủ, sau đó đè L1 xuống nệm, lúc này L1 la lên *"Cậu làm gì vậy Cậu"* thì bị cáo không dừng lại mà tiếp tục hôn lên mặt của L1, đồng thời dùng hai tay kéo quần ngoài và quần lót của L1 xuống và vén áo L1 lên để sờ và hôn vào ngực *(vú)* của L1. Bị cáo tiếp tục dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục (âm đạo) của L1, đồng thời tự kéo quần mình xuống, dùng hai tay nắm hai tay của L1 lại để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L1, nhưng bị L1 dùng chân đạp vào bụng, làm bị cáo té xuống nền gạch. Sau đó L1 mặc quần áo vào và chạy ra ngoài truy hô. Nghe L1 truy hô, bà Lê Tuyết P đi qua nhà thì gặp bị cáo từ trong nhà L1 đi ra và lên xe bỏ đi. Sau đó L1 đến Công an xã H trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số: 06/KLXHTD-TTPYCT ngày 26/3/2026 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận đối với **Nguyễn Thùy L1** như sau:

- Các kết quả chính:

+ Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn: Chưa ghi nhận tổn thương.

+ Màng trinh: Dãn, có vết rách cũ vị trí 6 giờ, 7 giờ, 9 giờ.

- Khám các bộ phận liên quan: Chưa ghi nhận tổn thương do xâm hại tình dục gây nên *(Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể)*.

- Soi tươi dịch âm đạo tìm tinh trùng: Tìm không thấy tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thùy L1 tại thời điểm giám định là **00%** (Không phần trăm).

Màng trinh: Dãn, có vết rách cũ vị trí 6 giờ, 7 giờ, 9 giờ; Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo tại thời điểm giám định.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) cái nón bo bằng vải màu đen, bên trong màu vàng trên nón có chữ ECKO;

- 01 (một) xe mô tô biển số 83GE-019.23, nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha màu đỏ.

Trong quá trình điều tra, sau khi làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra quyết định xử lý tài sản, bằng hình thức trả lại cho bị cáo Trương Văn L: 01 (một) cái nón bo bằng vải màu đen, bên trong màu vàng trên nón có chữ ECKO; 01 (một) xe mô tô biển số 83GE-019.23, nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha màu đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSCTO-KV ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trương Văn L về tội "Hiếp dâm", quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội "Hiếp dâm", quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 141; khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 600.000 đồng nên chỉ đồng ý bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng vì số tiền này quá cao bị cáo không có khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà, người làm chứng chị Lê Thị Trúc L2 vắng mặt không rõ lý do, việc vắng mặt chị L2 không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của chị L2 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng chị Lê Thị Trúc L2.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/01/2026, tại nhà của bị hại Nguyễn Thùy L1 thuộc ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ, bị cáo Trương Văn L đã lợi dụng việc bị hại L1 ở nhà cùng với 02 con nhỏ nên bị cáo dùng vũ lực để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do tình dục, danh dự, nhân phẩm và sự bất khả xâm phạm về thân thể của người bị hại, gây tổn thương sâu sắc về thể chất, tinh thần, ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của nạn nhân và gia đình. Bị cáo biết việc dùng vũ lực để quan hệ tình dục trái với ý muốn của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo

Trương Văn L chưa thực hiện hành vi quan hệ tình dục được với bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt cho bị cáo theo khoản 1 Điều 57 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 600.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, ngoài số tiền đã nhận 600.000 đồng, bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo không thống nhất bồi thường vì số tiền quá lớn, bị cáo không có khả năng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, bị hại yêu cầu mức bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tổn thất tinh thần, nhân phẩm danh dự là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015, bị cáo cho rằng số tiền quá lớn là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng,

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 57 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn L phạm tội "Hiếp dâm".

Tuyên phạt bị cáo Trương Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thùy L1 về tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

4/ Về án phí: Bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

5/ Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ (P.GĐKT,TT và THA);
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6- Cần Thơ;
- CQCSĐT - Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng THA Dân sự khu vực 6 – Cần Thơ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an TPCT;
- Trại tạm giam số 2 -Công an TPCT;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Anh Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm Phán-Chủ Tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Ngư Nguyễn Thanh H	**Trương Anh T1**